

Số: 30/TB-HĐBTHT

Lam Sơn, ngày 24 tháng 01 năm 2026

## THÔNG BÁO

**Công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Khu dân cư tại thị trấn Lam Sơn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (vị trí số 7)**

Để đảm bảo thực hiện trình tự, thủ tục, bồi thường, hỗ trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch, đúng quy định trong công tác giải phóng mặt bằng dự án Khu dân cư tại thị trấn Lam Sơn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (vị trí số 7).

Ngày 29/01/2026, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án phối hợp với Ủy ban nhân dân xã niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lam Sơn và Nhà văn hoá Thôn dự án: Khu dân cư tại thị trấn Lam Sơn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (vị trí số 7) để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc phạm vi dự án và những người có liên quan tham gia ý kiến theo quy định.

### I. Kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số hộ bị ảnh hưởng: 23 hộ và 01 tổ chức.

(Có danh sách tổng hợp chi tiết kèm theo)

### II. Thời gian công khai: 30 ngày

Từ ngày 24/01/2026 đến hết ngày 24/02/2026.

### III. Tổ chức thực hiện

#### 1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án:

- Thực hiện niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Khu dân cư tại thị trấn Lam Sơn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (vị trí số 7) để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc phạm vi dự án và những người có liên quan tham gia ý kiến theo quy định.

- Thực hiện việc niêm yết Thông báo này tại UBND xã Lam Sơn, nhà văn hóa thôn 9, nhà văn hóa thôn Đoàn Kết.

#### 2. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã

Thực hiện việc đăng tải, thông tin lên cổng thông tin của xã về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Khu dân cư tại thị trấn Lam Sơn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (vị trí số 7) để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc phạm vi dự án và những người có liên quan tham gia ý kiến theo quy định.

#### 3. Thôn trưởng Thôn 9, thôn Đoàn Kết

- Thực hiện việc niêm yết Thông báo này tại Nhà văn hoá thôn



- Tổng hợp ý kiến đóng góp, phản ánh về nguồn gốc sử dụng đất đối với các hộ được công khai báo cáo về UBND xã để kiểm tra, xác minh, làm rõ (nếu có).

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thông báo để các phòng, cơ quan, đơn vị, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã biết, tham gia đóng góp ý kiến, quá thời hạn công khai nếu không nhận được các ý kiến kiến nghị, phản ánh thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư triển khai các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND xã;
- TTCUDV công xã (niêm yết, thông tin);
- Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn;
- Bí thư Chi bộ, Thôn trưởng các thôn trên địa bàn;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân;
- Lưu: VP.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
  
**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**Lê Đình Hảo**



## TỔNG HỢP SƠ BỘ PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Khu dân cư tại thị trấn Lam Sơn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Vị trí số 7)

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 7.421.579.000 đồng

Bằng chữ : Bảy tỉ, bốn trăm hai mươi một triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng

(Kèm theo Thông báo số 30 /TB-HĐBTHT ngày 24 /01/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án)

TT	Danh mục kinh phí	Địa chỉ	Tiền đất (đồng)	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Tiền hỗ trợ thuê nhà (đồng)	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản (đồng)	Tiền bồi thường VKT (đồng)	Tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu (đồng)	Tổng thành tiền (đồng)
I	Bồi thường cho hộ		-	5.281.548.000	-	-	1.114.344	1.902.278.150	7.184.940.494
1	Lê Tiến Mạnh	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	398.280.000	-	-	-	66.380.000	464.660.000
2	Cao Duy Trọng	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	329.652.000	-	-	-	54.942.000	384.594.000
3	Nguyễn Văn Tài	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	298.794.000	-	-	-	49.799.000	348.593.000
4	Dương Đình Cường	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	250.410.000	-	-	-	41.735.000	292.145.000
5	Trịnh Xuân Tân	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	211.782.000	-	-	-	35.297.000	247.079.000
6	Nguyễn Hữu Hòa	Thôn 3, xã Sao Vàng	-	197.862.000	-	-	-	32.977.000	230.839.000
7	Ngô Văn Tiến	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	570.000	-	-	-	95.000	665.000
8	Nguyễn Văn Cương	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	162.000	-	-	-	27.000	189.000
9	Nguyễn Thị Hà	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	137.730.000	-	-	-	22.955.000	160.685.000
10	Đỗ Văn Sơn	Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn	-	Không có HĐ thầu khoán với công ty	-	-	-	85.652.000	85.652.000

TT	Danh mục kinh phí	Địa chỉ	Tiền đất (đồng)	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Tiền hỗ trợ thuê nhà (đồng)	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản (đồng)	Tiền bồi thường VKT (đồng)	Tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu (đồng)	Tổng thành tiền (đồng)
11	Đỗ Văn Sơn	Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn	-	Không có HĐ thầu khoán với công ty	-	-	-	58.190.000	58.190.000
12	Đỗ Văn Sơn	Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn	-	149.418.000	-	-	-	168.510.000	317.928.000
13	Đỗ Văn Sơn	Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn	-	900.000.000	-	-	-	492.863.500	1.392.863.500
14	Lương Xuân Minh	Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn	-	Không có HĐ thầu khoán với công ty	-	-	-	10.699.000	10.699.000
15	Hắc Ngọc Dương	Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn	-	Không có HĐ thầu khoán với công ty	-	-	1.114.344	134.717.400	135.831.744
16	Nguyễn Văn Tài	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	240.000.000	-	-	-	60.200.000	300.200.000
17	Nguyễn Khắc Yên	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	60.000.000	-	-	-	31.882.000	91.882.000
18	Trịnh Huy Minh (Trịnh Thị Tâm)	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	60.000.000	-	-	-	44.928.000	104.928.000
19	Lê Bá Lại	Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn	-	60.000.000	-	-	-	40.688.750	100.688.750
20	Lê Văn Long	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000
21	Nguyễn Văn Đường	Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn	-	Không có HĐ thầu khoán với công ty	-	-	-	2.920.000	2.920.000
22	Nguyễn Trung Thực (Phạm Thị Hồng)	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	60.000.000	-	-	-	9.780.000	69.780.000

TT	Danh mục kinh phí	Địa chỉ	Tiền đất (đồng)	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Tiền hỗ trợ thuê nhà (đồng)	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản (đồng)	Tiền bồi thường VKT (đồng)	Tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu (đồng)	Tổng thành tiền (đồng)
23	Lê Phúc Oánh	Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn	-	Không có HĐ thầu khoán với công ty	-	-	-	136.810.500	136.810.500
24	Vũ Ngọc Tùng	Thôn 9, xã Lam Sơn	-	Không có HĐ thầu khoán với công ty	-	-	-	4.082.000	4.082.000
25	Cao Văn Tư	Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng	-	309.084.000	-	-	-	51.514.000	360.598.000
26	Cao Văn Tư	Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng	-	270.588.000	-	-	-	45.098.000	315.686.000
27	Cao Văn Tư	Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng	-	572.976.000	-	-	-	95.496.000	668.472.000
28	Cao Văn Tư	Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng	-	47.352.000	-	-	-	7.892.000	55.244.000
29	Lưu Đình Tuấn	Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng	-	696.888.000	-	-	-	116.148.000	813.036.000
<b>II</b>	<b>Kinh phí GPMB (3%)</b>								<b>215.548.000</b>
	<i>- Trong đó: Lệ phí thẩm định hồ sơ</i>								<i>10.777.000</i>
<b>III</b>	<b>Kinh phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (0,57%)</b>								<b>21.091.000</b>
<b>IV</b>	<b>TỔNG (I+II+III)</b>								<b>7.421.579.000</b>

**PHỤ LỤC PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB**  
**Dự án: Khu dân cư tại thị trấn Lam Sơn huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa**  
**(vị trí số 7)**

(Kèm theo Phương án số: /PA-HDBT ngày / /2026)

**1. Họ và tên: Lê Tiến Mạnh**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 23. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 11.700,0 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **6.638,0 m<sup>2</sup>** (Đất trồng cây hàng năm khác HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m<sup>2</sup>**;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							
<b>Tiền bồi thường</b>						<b>66,380,000</b>	
<b>1</b>	<b>Tiền bồi thường đất</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Diện tích thu hồi</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>	<b>0</b>	
-	HNK	m <sup>2</sup>	6.638,0	0	0	0	
<b>2</b>	<b>Tiền bồi thường về cây cối hoa màu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>	<b>66,380,000</b>	
	Mía (năm 2)	m <sup>2</sup>	6,638.0	10,000	1.0	66,380,000	
<b>3</b>	<b>Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Quy cách</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Hệ số</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>0</b>
	Không						
B							
<b>Tiền hỗ trợ</b>						<b>398,280,000</b>	
<b>1</b>	<b>Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Diện tích thu hồi</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>	<b>398,280,000</b>	
-	HNK	m <sup>2</sup>	6.638,0	40.000	1,5	398,280,000	
<b>2</b>	<b>Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		
	Không	hộ					
C							
<b>Tổng (A+B)</b>						<b>464,660,000</b>	

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **464,660,000 đồng.**

**2. Họ và tên: Cao Duy Trọng**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 24. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 10.500,0 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 5.494,2 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây hàng năm khác HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							
<b>Tiền bồi thường</b>						<b>54,942,000</b>	
<b>1</b>	<b>Tiền bồi thường đất</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Diện tích thu hồi</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>	<b>0</b>	
-	HNK	m <sup>2</sup>	5.494,2	0	0	0	
<b>2</b>	<b>Tiền bồi thường về cây cối hoa màu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>	<b>54,942,000</b>	
	Mía (năm 2)	m <sup>2</sup>	5,494.2	10,000	1.0	54,942,000	
<b>3</b>	<b>Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Quy cách</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Hệ số</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>0</b>
	Không						
B							
<b>Tiền hỗ trợ</b>						<b>329,652,000</b>	
<b>1</b>	<b>Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Diện tích thu hồi</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>	<b>329,652,000</b>	
-	HNK	m <sup>2</sup>	5.494,2	40.000	1,5	329,652,000	
<b>2</b>	<b>Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		
	Không	hộ					
C							
<b>Tổng (A+B)</b>						<b>384,594,000</b>	

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **384,594,000 đồng.**

**3. Họ và tên: Nguyễn Văn Tài**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 25. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 10.200,0 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 4.979,9 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây hàng năm khác HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							49,799,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m <sup>2</sup>	4.979,9	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		49,799,000
	Mía (năm 2)	m <sup>2</sup>	4,979.9	10,000	1.0		49,799,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						
B Tiền hỗ trợ							298,794,000
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		298,794,000
-	HNK	m <sup>2</sup>	4,979.9	40.000	1,5		298,794,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		
	Không	hộ					
C Tổng (A+B)							348,593,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **348,593,000 đồng.**

**4. Họ và tên: Dương Đình Cường**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 27. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 10.200,0 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 4.173,5 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây hàng năm khác HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A		Tiền bồi thường					41,735,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m <sup>2</sup>	4.173,5	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		41,735,000
	Mía (năm 2)	m <sup>2</sup>	4.173,5	10,000	1.0		41,735,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						
B		Tiền hỗ trợ					250,410,000
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		250,410,000
-	HNK	m <sup>2</sup>	4.173,5	40.000	1,5		250,410,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		
	Không	hộ					
C		Tổng (A+B)					292,145,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 292,145,000 đồng.

**5. Họ và tên: Trịnh Xuân Tân**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 28. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 9.400,0 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **3.529,7 m<sup>2</sup>** (Đất trồng cây hàng năm khác HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m<sup>2</sup>**;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							35,297,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m <sup>2</sup>	3.529,7	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		35,297,000
	Mía (năm 2)	m <sup>2</sup>	3.529,7	10,000	1.0		35,297,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						
B Tiền hỗ trợ							211,782,000
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		211,782,000
-	HNK	m <sup>2</sup>	3.529,7	40.000	1,5		211,782,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		
	Không	hộ					
C Tổng (A+B)							247,079,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **247,079,000 đồng**.

**6. Họ và tên: Nguyễn Hữu Hòa**

\* Địa chỉ: Thôn 3, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 29. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 10.600,0 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 3.297,7 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây hàng năm khác HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường	32,977,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	HNK	m <sup>2</sup>	3.297,7	0	0		0	
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		32,977,000	
	Mía (năm 2)	m <sup>2</sup>	3.297,7	10,000	1.0		32,977,000	
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0	
	Không							
B							Tiền hỗ trợ	197,862,000
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		197,862,000	
-	HNK	m <sup>2</sup>	3.297,7	40.000	1,5		197,862,000	
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số			
	Không	hộ						
C							Tổng (A+B)	230,839,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **230,839,000 đồng.**

**7. Họ và tên: Ngô Văn Tiến**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 30. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 12.200,0 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 9,5 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây hàng năm khác HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường	95,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	HNK	m <sup>2</sup>	9,5	0	0		0	
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		95,000	
	Mía (năm 2)	m <sup>2</sup>	9,5	10,000	1.0		95,000	
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0	
	Không							
B							Tiền hỗ trợ	570,000
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		570,000	
-	HNK	m <sup>2</sup>	9,5	40.000	1,5		570,000	
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số			
	Không	hộ						
C							Tổng (A+B)	665,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **665,000 đồng.**

**8. Họ và tên: Nguyễn Văn Cương**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 2. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 10.000,0 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 2,7 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây hàng năm khác HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							27,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m <sup>2</sup>	2,7	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		27,000
	Mía (năm 2)	m <sup>2</sup>	2,7	10,000	1.0		27,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						
B Tiền hỗ trợ							162,000
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		162,000
-	HNK	m <sup>2</sup>	2,7	40.000	1,5		162,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		
	Không	hộ					
C Tổng (A+B)							189,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **189,000 đồng.**

**9. Họ và tên: Nguyễn Thị Hà**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Từ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 3. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 11.000,0 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **2.295,5 m<sup>2</sup>** (Đất trồng cây hàng năm khác HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m<sup>2</sup>**;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường	22,955,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	HNK	m2	2.295,5	0	0		0	
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		22,955,000	
	Mía (năm 2)	m2	2.295,5	10,000	1.0		22,955,000	
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0	
	Không							
B							Tiền hỗ trợ	137,730,000
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		137,730,000	
-	HNK	m2	2.295,5	40.000	1,5		137,730,000	
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số			
	Không	hộ						
C							Tổng (A+B)	160,685,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **160,685,000 đồng**.

**10. Họ và tên: Đỗ Văn Sơn**

\* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 19. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 8.565,2 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **8.565,2 m<sup>2</sup>** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							
<b>Tiền bồi thường</b>						<b>85,652,000</b>	
<b>1</b>	<b>Tiền bồi thường đất</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Diện tích thu hồi</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>	<b>0</b>	
-	CLN	m <sup>2</sup>	8.565,2	0	0	0	
<b>2</b>	<b>Tiền bồi thường về cây cối hoa màu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>	<b>85,652,000</b>	
	Mía (năm 2)	m <sup>2</sup>	8.565,2	10,000	1.0	85,652,000	
<b>3</b>	<b>Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Quy cách</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Hệ số</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>0</b>
	Không						0
B							
<b>Tiền hỗ trợ</b>						<b>0</b>	
<b>1</b>	<b>Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Diện tích thu hồi</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>	<b>0</b>	
-	CLN	m <sup>2</sup>	8.565,2	0	0	0	
<b>2</b>	<b>Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>	<b>0</b>	
	Không	hộ				0	
C							
<b>Tổng (A+B)</b>						<b>85,652,000</b>	

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **85,652,000 đồng**.

**11. Họ và tên: Đỗ Văn Sơn**

\* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Từ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 7. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 1.064,4 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **8.565,2 m<sup>2</sup>** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m<sup>2</sup>**;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường	58,190,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	CLN	m2	1.064,4	0	0		0	
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		58,190,000	
-	Cau D (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	129.0	350,000	1.0		45,150,000	
-	Chanh C (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	12.0	280,000	0.5		1,680,000	
-	Chanh D (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	19.0	360,000	0.5		3,420,000	
-	Chuối đã có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	107.0	100,000	0.5		5,350,000	
-	Chuối chưa có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	62.0	40,000	0.5		1,240,000	
-	Mít D (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	3.0	900,000	0.5		1,350,000	
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0	
	Không						0	
B							Tiền hỗ trợ	0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	CLN	m2	1.064,4	0	0		0	
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0	
	Không	hộ					0	
C							Tổng (A+B)	58,190,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **58,190,000 đồng**.

**12. Họ và tên: Đỗ Văn Sơn**

\* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Từ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 4. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 4.191,6 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **2.490,3 m<sup>2</sup>** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m<sup>2</sup>**;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường	168,510,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	CLN	m2	2.490,3	0	0		0	
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		168,510,000	
-	Cau D	Cây	347.0	350,000	1.0		121,450,000	
-	Mút C	Cây	94.0	700,000	0.5		32,900,000	
-	Mít D (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	16.0	900,000	0.5		7,200,000	
-	Mãng Cầu D (Mật độ 500 cây/ha)	Cây	16.0	300,000	0.5		2,400,000	
-	Chuối đã có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	52.0	100,000	0.5		2,600,000	
-	Chuối chưa có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	98.0	40,000	0.5		1,960,000	
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0	
	Không						0	
B							Tiền hỗ trợ	0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		149,418,000	
-	CLN	m2	2.490,3	40,000	1.5		149,418,000	
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0	
	Không	hộ					0	
C							Tổng (A+B)	317,928,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **317,928,000 đồng**.

### 13. Họ và tên: Đỗ Văn Sơn

\* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 17. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK+CLN

+ Diện tích : 15.595,7 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 15.595,7 m<sup>2</sup> (Đất HNK + CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A	Tiền bồi thường					492,863,500
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số	0
-	HNK+CLN	m <sup>2</sup>	15.595,7	0	0	0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số	492,863,500
-	Chanh C (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	432.0	280,000	0.5	60,480,000
-	Bưởi B	Cây	360.0	200,000	0.5	36,000,000
-	Mít B (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	543.0	300,000	1.0	162,900,000
-	Mít B (Vượt mật độ)	Cây	19.0	300,000	1.0	5,700,000
-	Mít C (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	43.0	700,000	1.0	30,100,000
-	Mít D (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	70.0	900,000	1.0	63,000,000
-	Mít E (Mật độ 625 cây/ha)	Cây	6.0	1,100,000	1.0	6,600,000
-	Chuối đã có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	333.0	100,000	0.5	16,650,000
-	Chuối chưa có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	1,787.0	40,000	0.5	35,740,000
-	Chuối đã có quả (Cây trồng xen Vượt mật độ)		294.0	100,000	0.25	7,350,000
-	Chuối chưa có quả (Cây trồng xen Vượt mật độ)		1,586.0	40,000	0.25	15,860,000
-	Bạch đàn D>30	Cây	2.0	280,000	0.5	280,000
-	Keo D10-20	Cây	21.0	104,000	0.5	1,092,000
-	Keo D5-10	Cây	57.0	39,000	0.5	1,111,500
-	Mía (năm 1)	Cây	5,000.0	10,000	1.0	50,000,000

<b>3</b>	<b>Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Quy cách</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Hệ số</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>0</b>
	Không						0
<b>B</b>	<b>Tiền hỗ trợ</b>						<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Diện tích thu hồi</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		<b>900,000,000</b>
-	HNK+CLN (Hợp đồng 15.000m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	15.000,0	40,000	1.5		900,000,000
<b>2</b>	<b>Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		<b>0</b>
	Không	hộ					0
<b>C</b>	<b>Tổng (A+B)</b>						<b>1,392,863,500</b>

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **1,392,863,500 đồng.**

**14. Họ và tên: Lương Xuân Minh**

\* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 33. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 8.133,2 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 679,3 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							10,699,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m <sup>2</sup>	679,3	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		10,699,000
-	Keo D5-10 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	72.0	39,000	1.0		2,808,000
-	Keo D10-20 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	63.0	104,000	1.0		6,552,000
-	Keo D5-10 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	18.0	39,000	0.5		351,000
-	Keo D10-20 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	17.0	104,000	0.5		884,000
-	Quế D10-20	Cây	2.0	104,000	0.5		104,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m <sup>2</sup>	679,3	0	0		0
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							10,699,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 10,699,000 đồng.

**15. Họ và tên: Hắc Ngọc Dương**

\* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 5. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 8.580,6 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 7.278,7 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A	Tiền bồi thường						135,831,744
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m <sup>2</sup>	7.278,7	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		135,831,744
-	Mãng Cầu B (500 cây/ha)	Cây	12.0	200,000	0.5		1,200,000
-	Mít B (625 Cây/ha)	Cây	16.0	300,000	0.5		2,400,000
-	Mít C (625 Cây/ha)	Cây	5.0	700,000	0.5		1,750,000
-	Chuối A (Chưa có quả) (2000 cây/ha)	Cây	19.0	40,000	0.5		380,000
-	Tre A	Cây	33.0	13,000	0.5		214,500
-	Tre B	Cây	34.0	13,000	0.5		221,000
-	Keo D31 (Khai thác cây đường kính gốc < 40cm)	Cây	112.0	68,000	1.0		7,616,000
-	Keo D41 (Khai thác cây đường kính gốc < 50cm)	Cây	2.0	130,000	1.0		260,000
-	Xà Cừ D71 (Khai thác cây đường kính gốc > 70cm)	Cây	1.0	1,297,400	1.0		1,297,400
-	Lát D21	Cây	2.0	338,000	0.5		338,000
-	Lát D11	Cây	6.0	169,000	0.5		507,000
-	Trâm Hương D10 (Giáng Hương)	Cây	6.0	84,500	0.5		253,500
-	Ói C	Cây	1.0	350,000	0.5		175,000
-	Keo D5-10 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	423.0	39,000	1.0		16,497,000
-	Keo D10-20 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	977.0	104,000	1.0		101,608,000
3	Tiền bồi thường về	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	1,114,344

	<b>tài sản kiến trúc</b>						
	Cột BTCT	m3	0.1*0.1*1.2*1 4	0.168	1.0	6,633,000	1,114,344
<b>B</b>	<b>Tiền hỗ trợ</b>						<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Diện tích thu hồi</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		<b>0</b>
-	CLN	m2	7.278,7	0	0		0
<b>2</b>	<b>Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		<b>0</b>
	Không	hộ					0
<b>C</b>	<b>Tổng (A+B)</b>						<b>135,831,744</b>

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **135,831,744 đồng.**

	CLN	m2	7.278,7	0	0		0
<b>2</b>	<b>Tiền bồi thường về cây trồng hoa màu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		<b>60,200,000</b>
-	Chuối đã có quả (Mật độ 3000 cây/ha)	Cây	553,0	100,000	1,0		33.300,000
-	Chuối chưa có quả (Mật độ 3000 cây/ha)	Cây	263,0	40,000	1,0		10.520,000
-	Chuối đã có quả - Vườn ươm độ lần 1	Cây	72,0	100,000	0,5		3.600,000
-	Chuối chưa có quả - Vườn ươm độ lần 1	Cây	624,0	40,000	0,5		12.480,000
<b>3</b>	<b>Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Quy mô h</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Hệ số</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>0</b>
	Không						0
<b>B</b>	<b>Tiền hỗ trợ</b>						<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Diện tích thu hồi</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		<b>249,850,000</b>
-	CLN (Mật độ 3000 cây/ha)	m2	4.000,0	62.000	1,5		340.000,000
<b>2</b>	<b>Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		<b>0</b>
	Không	hộ					0
<b>C</b>	<b>Tổng (A+B)</b>						<b>300,100,000</b>

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **300,100,000 đồng.**

**16. Họ và tên: Nguyễn Văn Tài**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 8. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 4.856,3 m2.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **4.856,3 m<sup>2</sup>** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m<sup>2</sup>**;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường		60,200,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số				0
-	CLN	m2	4.856,3	0	0				0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số				60,200,000
-	Chuối đã có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	333.0	100,000	1.0				33,300,000
-	Chuối chưa có quả (Mật độ 2000 cây/ha)	Cây	263.0	40,000	1.0				10,520,000
-	Chuối đã có quả - Vượt mật độ lần 1	Cây	78.0	100,000	0.5				3,900,000
-	Chuối chưa có quả - Vượt mật độ lần 1	Cây	624.0	40,000	0.5				12,480,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá			0
	Không								0
B							Tiền hỗ trợ		0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số				240,000,000
-	CLN (Hợp đồng 4.000m2)	m2	4.000,0	40,000	1.5				240,000,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số				0
	Không	hộ							0
C							Tổng (A+B)		300,200,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **300,200,000 đồng.**

**17. Họ và tên: Nguyễn Khắc Yên**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 11. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 1.626,9m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **1.626,9 m<sup>2</sup>** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m<sup>2</sup>**;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							31,882,000
<b>1</b>	<b>Tiền bồi thường đất</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Diện tích thu hồi</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		<b>0</b>
-	CLN	m <sup>2</sup>	1.626,9	0	0		0
<b>2</b>	<b>Tiền bồi thường về cây cối hoa màu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		<b>31,882,000</b>
-	Keo D5-10 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	260.0	39,000	1.0		10,140,000
-	Keo D5-10 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	256.0	39,000	0.5		4,992,000
-	Mít A	Cây	30.0	70,000	0.5		1,050,000
-	Mít C	Cây	20.0	700,000	0.5		7,000,000
-	Mãng Cầu B (500 cây/ha)	Cây	46.0	200,000	0.5		4,600,000
-	Chuối A (Chưa có quả)	Cây	205.0	40,000	0.5		4,100,000
<b>3</b>	<b>Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Quy cách</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Hệ số</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>0</b>
	Không						0
<b>B</b>	<b>Tiền hỗ trợ</b>						<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Diện tích thu hồi</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		<b>60,000,000</b>
-	CLN (Hợp đồng 1.000m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	1.000,0	40,000	1.5		60,000,000
<b>2</b>	<b>Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Hệ số</b>		<b>0</b>
	Không	hộ					0
<b>C</b>	<b>Tổng (A+B)</b>						<b>91,882,000</b>

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **91,882,000 đồng.**

**18. Họ và tên: Trịnh Huy Minh (Trịnh Thị Tâm)**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 13. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 1.339,4m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 1.339,4 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							44,928,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m <sup>2</sup>	1.339,4	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		44,928,000
-	Keo D10-20 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	214.0	104,000	1.0		22,256,000
-	Keo D10-20 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	214.0	104,000	0.5		11,128,000
-	Keo D10-20 (Vượt mật độ lần 2)	Cây	214.0	104,000	0.5		11,128,000
-	Keo D10-20 (Vượt mật độ lần 3)	Cây	8.0	104,000	0.5		416,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		60,000,000
-	CLN (Hợp đồng 1.000m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	1.000,0	40,000	1.5		60,000,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							104,928,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **104,928,000 đồng.**

**19. Họ và tên: Lê Bá Lại**

\* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Từ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 14. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 2.251,3m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 1.339,4 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							40,688,750
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m <sup>2</sup>	2.251,3	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		40,688,750
-	Keo D5-10 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	240.0	39,000	1.0		9,360,000
-	Keo D10-20 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	120.0	104,000	1.0		12,480,000
-	Keo D5-10 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	240.0	39,000	0.5		4,680,000
-	Keo D10-20 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	120.0	104,000	0.5		6,240,000
-	Keo D5-10 (Vượt mật độ lần 2)	Cây	154.0	39,000	0.5		3,003,000
-	Keo D10-20 (Vượt mật độ lần 2)	Cây	76.0	104,000	0.5		3,952,000
-	Nghệ A	m <sup>2</sup>	205.0	9,500	0.5		973,750
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		60,000,000
-	CLN (Hợp đồng 1.000m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	1.000,0	40,000	1.5		60,000,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							100,688,750

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 100,688,750 đồng.

**20. Họ và tên: Lê Văn Long**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 16. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 1.817,5m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 1.817,5 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							0
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m <sup>2</sup>	1.817,5	0	0		0
2 Tiền bồi thường về cây cối hoa màu							0
-	Không						0
3 Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc							0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		30,000,000
-	CLN (Hợp đồng 500m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	500,0	40,000	1.5		30,000,000
2 Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản							0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							30,000,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **30,000,000 đồng.**

**21. Họ và tên: Nguyễn Văn Đường**

\* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Từ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 9. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 1.510,7 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 1.510,7 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							2,920,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m <sup>2</sup>	1.510,7	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		2,920,000
-	Chuối A (Chưa có quả)	Cây	73.0	40,000	1.0		2,920,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	Không	m <sup>2</sup>	0	0	0		0
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							2,920,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 2,920,000 đồng.

**22. Họ và tên: Nguyễn Trung Thực (Phạm Thị Hồng)**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 15. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 3.489,5m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **3.489,5 m<sup>2</sup>** (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m<sup>2</sup>**;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							9,780,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	CLN	m <sup>2</sup>	3.489,5	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		9,780,000
-	Chuối A (Chưa có quả)	Cây	117.0	40,000	1.0		4,680,000
-	Chuối B (Cây đã có quả)	Cây	51.0	100,000	1.0		5,100,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		60,000,000
-	CLN (Hợp đồng 1.000m <sup>2</sup> )	m <sup>2</sup>	1.000,0	40,000	1.5		60,000,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							69,780,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **69,780,000 đồng.**

**23. Họ và tên: Lê Phúc Oánh**

\* Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 20. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: CLN

+ Diện tích : 3.967,6 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 3.967,6 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây lâu năm CLN); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường	136,810,500
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	CLN	m2	3.967,6	0	0		0	
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		136,810,500	
-	Keo D10-20 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	473.0	104,000	1.0		49,192,000	
-	Keo D20-30	Cây	118.0	260,000	1.0		30,680,000	
-	Keo D10-20 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	417.0	104,000	0.5		21,684,000	
-	Keo D20-30 (Vượt mật độ lần 1)	Cây	104.0	260,000	0.5		13,520,000	
-	Khoai môn	m2	100.0	260,000	0.5		13,000,000	
-	Cỏ sữa	m2	50.0	260,000	0.5		6,500,000	
-	Mít B	Cây	11.0	300,000	0.5		1,650,000	
-	Duối D5	Cây	7.0	167,000	0.5		584,500	
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0	
	Không						0	
B							Tiền hỗ trợ	0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0	
-	Không	m2	0	0	0		0	
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0	
	Không	hộ					0	
C							Tổng (A+B)	136,810,500

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **136,810,500 đồng.**

**24. Họ và tên: Vũ Ngọc Tùng**

\* Địa chỉ: Thôn 9, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 10. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: DGT

+ Diện tích : 7.224,2 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Lấn chiếm đất Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 575,9 m<sup>2</sup> (Đất DGT); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							4,082,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	DGT	m <sup>2</sup>	575,9	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		4,082,000
-	Keo D5-10 (Mật độ 1.600 cây/ha)	Cây	46.0	39,000	1.0		1,794,000
-	Keo D10-20	Cây	22.0	104,000	1.0		2,288,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	Không	m <sup>2</sup>	0	0	0		0
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							4,082,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **4,082,000 đồng.**

**25. Họ và tên: Cao Văn Tư**

\* Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 22. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 6.900,0m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 5.151,4 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây hàng năm HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A							Tiền bồi thường		51,514,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số				0
-	HNK	m2	5.151,4	0	0				0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số				51,514,000
-	Mía năm 2	m2	5,151.4	10,000	1.0				51,514,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá			0
	Không								0
B							Tiền hỗ trợ		0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số				309,084,000
-	HNK	m2	5.151,4	40,000	1.5				309,084,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số				0
	Không	hộ							0
C							Tổng (A+B)		360,598,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 360,598,000 đồng.

**26. Họ và tên: Cao Văn Tư**

\* Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 26. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 10.000,0m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 4.509,8 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây hàng năm HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							45,098,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m <sup>2</sup>	4.509,8	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		45,098,000
-	Mía năm 2	m <sup>2</sup>	4.509,8	10,000	1.0		45,098,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		270,588,000
-	HNK	m <sup>2</sup>	4.509,8	40,000	1.5		270,588,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							315,686,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **315,686,000 đồng.**

**27. Họ và tên: Cao Văn Tư**

\* Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 18. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 16.438,1m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 11.574,6 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây hàng năm HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							95,496,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m2	11.574,6	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		95,496,000
-	Mía năm 2	m2	9,549.6	10,000	1.0		95,496,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		572,976,000
-	HNK (Trừ 2.025,0m <sup>2</sup> do vượt hạn mức giao đất)	m2	9.549,6	40,000	1.5		572,976,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							668,472,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 668,472,000 đồng.

**28. Họ và tên: Cao Văn Tư**

\* Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Từ bản đồ trích đo số 1. Thửa đất số 6. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 13.637,0m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: 789,2 m<sup>2</sup> (Đất trồng cây hàng năm HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							7,892,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m <sup>2</sup>	789,2	0	0		0
2 Tiền bồi thường về cây cối hoa màu							7,892,000
-	Mía năm 2	m <sup>2</sup>	789.2	10,000	1.0		7,892,000
3 Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc							0
	Không				Hệ số	Đơn giá	0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		47,352,000
-	HNK	m <sup>2</sup>	789,2	40,000	1.5		47,352,000
2 Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản							0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							55,244,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **55,244,000 đồng.**

**29. Họ và tên: Lưu Đình Tuấn**

\* Địa chỉ: Thôn Tân Phúc, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Tờ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 31. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: HNK

+ Diện tích : 13.441,0m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi: **11.614,8 m<sup>2</sup>** (Đất trồng cây hàng năm HNK); Diện tích bị ảnh hưởng: **0 m<sup>2</sup>**;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							116,148,000
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m <sup>2</sup>	11.614,8	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		116,148,000
-	Mía năm 2	m <sup>2</sup>	11.614,8	10,000	1.0		116,148,000
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		696,888,000
-	HNK	m <sup>2</sup>	11.614,8	40,000	1.5		696,888,000
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							813,036,000

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): **813,036,000 đồng.**

**30. Họ và tên: Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng**

\* Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Sao Vàng (cũ) nay là xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

\* Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi: Từ bản đồ trích đo số 1.

Thửa đất số 10. Mảnh trích đo địa chính số: 01-2025, tỷ lệ 1/2.000 do Công ty Cổ phần Đo đạc Bản đồ và Xây dựng Phúc Khang thực hiện, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa duyệt ngày 31/10/2025;

+ Loại đất: DGT

+ Diện tích : 7.224,2 m<sup>2</sup>.

+ Nguồn gốc đất: Nhận giao khoán với Công ty TNHH Lam Sơn – Sao Vàng.

+ Diện tích thu hồi:  $575,9+1.366,1=1.942,0$  m<sup>2</sup> (Đất giao thông); Diện tích bị ảnh hưởng: 0 m<sup>2</sup>;

\* Các khoản bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, bao gồm:

A Tiền bồi thường							0
1	Tiền bồi thường đất	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	HNK	m2	1.942,0	0	0		0
2	Tiền bồi thường về cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
-	Không						0
3	Tiền bồi thường về tài sản kiến trúc	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	0
	Không						0
B Tiền hỗ trợ							0
1	Tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	ĐVT	Diện tích thu hồi	Đơn giá	Hệ số		0
-	Không						0
2	Tiền hỗ trợ di chuyển tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Hệ số		0
	Không	hộ					0
C Tổng (A+B)							0

\* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 0 đồng.